

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2012/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 6 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế xét, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng  
cho doanh nhân, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng doanh nhân và doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 149/TTr-SNV ngày 07 tháng 3 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Lê Trường Lưu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Về việc xét, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng  
cho doanh nhân, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2012/QĐ-UBND  
ngày 05 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về đối tượng, tiêu chí, trình tự thủ tục xét khen thưởng đối với doanh nghiệp và doanh nhân đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng doanh nghiệp gồm: Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hợp tác xã và các tổ chức kinh tế khác có quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ổn định trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối với doanh nhân - người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp gồm: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc, Chủ nhiệm Hợp tác xã và Chủ doanh nghiệp tư nhân.

##### **Điều 3. Hình thức giải thưởng**

1. Tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức:

a) Danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” tỉnh Thừa Thiên Huế là hình thức khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bình xét và trao tặng đối với các doanh nghiệp và doanh nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Định kỳ 02 năm một lần, UBND tỉnh, Thường trực Hội đồng Tuyên dương, khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh (sau đây gọi tắt là Thường trực Hội đồng) và các cơ quan liên quan tổ chức Hội nghị tuyên dương, khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân đạt những tiêu chuẩn bình chọn đã đề ra vào dịp kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam 13 tháng 10 đối với doanh nhân và vào dịp đầu năm mới đối với doanh nghiệp.

2. Các doanh nghiệp, doanh nhân đạt các tiêu chí xét chọn theo Quy chế này sẽ được bình xét tham gia các giải thưởng khác do Chính phủ, liên bộ, liên ngành hoặc liên tỉnh do một bộ (ngành, đoàn thể Trung ương) hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì hoặc đồng chủ trì tổ chức hoặc do một bộ, ngành, đoàn thể Trung ương tổ chức có sự tham dự của các doanh nhân, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

**Chương II****ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHÍ BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG****Điều 4. Điều kiện tham dự xét tôn vinh danh hiệu của doanh nghiệp, doanh nhân**

Các doanh nghiệp, doanh nhân được tham dự xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng phải thực hiện đúng các điều kiện theo ngành, nghề đã đăng ký kinh doanh hoặc được cấp phép đầu tư, cụ thể như sau:

1. Có thời gian hoạt động kể từ khi được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập doanh nghiệp và cấp đăng ký kinh doanh từ 05 năm trở lên, sẽ được tham gia bình xét danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”;
2. Các doanh nhân có quá trình điều hành, quản lý doanh nghiệp liên tục từ 02 năm trở lên, sẽ được tham gia bình xét danh hiệu “Doanh nhân tiêu biểu”;
3. Có doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước; thực hiện tốt các chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động;
4. Thực hiện tốt công tác trật tự an ninh, an toàn xã hội, tham gia đầy đủ các phong trào do địa phương nơi doanh nghiệp đóng trên địa bàn phát động;
5. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, lao động, đất đai, xây dựng, đấu thầu, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh an toàn lao động, chế độ bảo hiểm cho người lao động;
6. Tổ chức sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển;
7. Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính, thuế, các khoản thu khác của ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật;
8. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá và pháp luật về sở hữu trí tuệ;
9. Thực hiện nghiêm các quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nhân và doanh nghiệp.

**Điều 5. Các tiêu chí xét tặng Danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, gồm 10 tiêu chí sau:**

1. Doanh thu và thu nhập khác;
2. Lợi nhuận thực hiện và tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn;
3. Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn;
4. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật về an ninh trật tự, thuế và các khoản thu nộp ngân sách, tín dụng, bảo hiểm, quản lý và sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường, lao động, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính và báo cáo khác;
5. Tình hình đầu tư phát triển năng lực hoạt động và nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp;
6. Tình hình số thuế nộp ngân sách nhà nước tăng trưởng hằng năm của doanh nghiệp;
7. Tham gia hoạt động từ thiện xã hội;
8. Thu nhập bình quân lao động;
9. Giải quyết việc làm;
10. Hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể.

**Điều 6. Không xét tặng danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc” đối với doanh nghiệp vi phạm một trong các quy định sau:**

1. Doanh nhân được quy định tại khoản 2, Điều 2 Quy chế này vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh trong doanh nghiệp bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Doanh nghiệp để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng gây chết người; xảy ra ngộ độc thực phẩm tập thể hoặc sự cố cháy, nổ gây thiệt hại lớn.

3. Doanh nghiệp không giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật dẫn đến phản ứng ngừng việc tập thể của người lao động.

4. Vi phạm pháp luật về môi trường, bị đánh giá phân loại là cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

**Điều 7. Xét tặng danh hiệu “Doanh nhân tiêu biểu” cho doanh nhân đạt các yêu cầu sau:**

1. Doanh nghiệp do doanh nhân lãnh đạo được bình xét là “Doanh nghiệp xuất sắc”.

2. Bản thân và gia đình chấp hành tốt chính sách pháp luật Việt Nam.

3. Có đạo đức và uy tín, được tập thể người lao động của đơn vị bình xét tôn vinh và được dư luận xã hội đồng tình.

4. Giữ chức vụ lãnh đạo doanh nghiệp từ 02 năm trở lên.

**Điều 8. Phương pháp đánh giá:**

Căn cứ vào báo cáo thành tích và bản tự chấm điểm của đơn vị và cá nhân (theo mẫu 01 và mẫu 02 đính kèm) theo những nội dung sau để đánh giá:

1. Doanh thu và thu nhập khác.

a) Xếp loại A: Vượt từ 5% trở lên so với năm trước.

b) Xếp loại B: Vượt dưới 5% hoặc bằng so với năm trước.

2. Lợi nhuận thực hiện sau thuế và tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn kinh doanh.

*Đối với hoạt động công nghiệp:*

a) Xếp loại A: Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn tăng từ 5% trở lên so với năm trước.

b) Xếp loại B: Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn tăng hoặc giảm dưới 5% so với năm trước.

*Đối với hoạt động dịch vụ:*

a) Xếp loại A: Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn tăng từ 7% trở lên so với năm trước.

b) Xếp loại B: Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn tăng dưới 7% hoặc giảm dưới 3% so với năm trước.

3. Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn.

a) Xếp loại A: Doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1.

b) Xếp loại B: Doanh nghiệp có nợ phải trả quá hạn và hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn từ 0,5 đến 1.

Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tổng giá trị tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn của năm tài chính so với tổng nợ gồm: nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đã đến hạn thanh toán của năm tài chính (tính đến ngày 31 tháng 12).

4. Tình hình chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành.

a) Xếp loại A: Doanh nghiệp chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định của Nhà nước.

b) Xếp loại B: Doanh nghiệp có vi phạm ở mức cảnh cáo, nhắc nhở, khiển trách... không đến mức xử phạt vi phạm hành chính.

5. Tình hình đầu tư nâng cao năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp:

a) Xếp loại A: Có đầu tư thay đổi công nghệ và mở rộng sản xuất.

b) Xếp loại B: Có đầu tư thay đổi công nghệ hoặc có mở rộng sản xuất.

6. Thực hiện tốt nghĩa vụ thuế và có tăng trưởng hàng năm của doanh nghiệp.

a) Xếp loại A: Nộp thuế tăng trưởng từ 10% trở lên.

b) Xếp loại B: Nộp thuế tăng trưởng dưới 10% hoặc bằng năm trước.

7. Tham gia hoạt động từ thiện xã hội.

a) Xếp loại A: Đóng góp trên 30 triệu.

b) Xếp loại B: Đóng góp từ 10 triệu đến dưới 30 triệu.

8. Thu nhập bình quân lao động.

a) Xếp loại A: Thu nhập trên 2 triệu đồng/tháng.

b) Xếp loại B: Thu nhập từ 1,5 triệu đến 2 triệu đồng/tháng.

9. Giải quyết việc làm.

a) Xếp loại A: Tăng trên 10% so với năm trước.

b) Xếp loại B: Tăng dưới 10% hoặc bằng năm trước.

10. Hoạt động tổ chức cơ sở Đảng, Công đoàn.

a) Xếp loại A: Có tổ chức Đảng, công đoàn và đạt vững mạnh.

b) Xếp loại B: Có tổ chức Đảng, công đoàn và đạt loại khá.

### **Điều 9. Xếp loại doanh nghiệp.**

Đối với tất cả các doanh nghiệp, căn cứ kết quả phân loại cho từng tiêu chí quy định tại Điều 5 Quy chế này để xếp loại A, B cho từng doanh nghiệp, như sau:

1. Doanh nghiệp xếp loại A: Doanh nghiệp có từ 5 tiêu chí trở lên được xếp loại A, trong đó bắt buộc tiêu chí 1, 2, 6, 8 được xếp loại A.

2. Doanh nghiệp xếp loại B: Doanh nghiệp còn lại.

3. Các doanh nghiệp không đạt các tiêu chí đủ để xếp loại A hay B thì không được xem xét khen thưởng. Căn cứ xếp loại doanh nghiệp, Hội đồng thi đua khen thưởng sẽ lựa chọn số lượng doanh nghiệp xuất sắc theo thứ tự từ trên xuống, đảm bảo không vượt quá 01% số lượng doanh nghiệp đăng ký kinh doanh trên địa bàn.

**Chương III****HÌNH THỨC, TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC XÉT KHEN THƯỞNG****Điều 10. Hình thức tôn vinh danh hiệu và giải thưởng**

Căn cứ kết quả do Hội đồng xét chọn danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” tỉnh Thừa Thiên Huế đánh giá; các doanh nghiệp, doanh nhân được xét tặng danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” tỉnh Thừa Thiên Huế được tặng:

- Về doanh nghiệp: Giấy chứng nhận danh hiệu, giải thưởng, Cúp lưu niệm (hoặc các phần thưởng khác). Giấy chứng nhận danh hiệu, giải thưởng, Cúp lưu niệm do Ban tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng quy định và chứng nhận.

- Về doanh nhân: Được tặng Cúp, Bằng khen, Giấy chứng nhận của UBND tỉnh.

**Điều 11. Quyền lợi và trách nhiệm**

1. Doanh nhân, doanh nghiệp được tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng được nhận Cúp và Giấy chứng nhận danh hiệu, giải thưởng.

2. Doanh nhân, doanh nghiệp được tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng có quyền sử dụng, khai thác thương mại biểu trưng giải thưởng; được ưu tiên khi xét tham gia các chương trình xúc tiến thương mại (ở trong nước và nước ngoài).

3. Doanh nhân, doanh nghiệp được tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các bài học kinh nghiệm, giữ gìn và phát huy thành tích đã đạt được.

**Điều 12. Trình tự thủ tục xét tặng danh hiệu**

1. Quy trình xét khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp hàng năm do UBND tỉnh quyết định, tổ chức:

a) Bước 1: Thường trực Hội đồng căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan:

- Thông báo cho các doanh nhân, doanh nghiệp tham gia;

- Các đơn vị, cơ quan có liên quan giới thiệu và đề cử doanh nhân, doanh nghiệp gửi về Thường trực Hội đồng (Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) chậm nhất vào ngày 05 tháng 9 đối với doanh nhân và ngày 05 tháng 12 đối với doanh nghiệp.

b) Bước 2: Tổng hợp kết quả, thẩm định hồ sơ:

- Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) tổng hợp phân loại hồ sơ, lập kế hoạch thẩm định; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, Liên minh các Hợp tác xã tỉnh, Hội Doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan, ban, ngành có liên quan thống nhất kế hoạch trình Hội đồng xét chọn danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Thường trực Hội đồng tổ chức cập nhật, thẩm tra đối với những hồ sơ xét thấy cần thẩm tra.

c) Bước 3: Thường trực Hội đồng tổ chức xét, đề nghị UBND tỉnh tuyên dương, khen thưởng trước ngày 20 tháng 12 đối với doanh nghiệp và ngày 01 tháng 10 đối với doanh nhân.

d) Bước 4: UBND tỉnh quyết định tôn vinh, khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân; phê duyệt nội dung, chương trình và tổ chức lễ tuyên dương, khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp trước ngày 10 tháng 10 đối với doanh nhân; trước ngày 30 tháng 12 đối với doanh nghiệp.

2. Quy trình tôn vinh, khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp do cơ quan Trung ương, các bộ, ngành, các tổ chức hiệp hội, đoàn thể về doanh nhân, doanh nghiệp yêu cầu, đề nghị UBND tỉnh phối hợp, đề xuất:

a) Bước 1: Căn cứ yêu cầu của các cơ quan Trung ương, các bộ, ngành; đề nghị của các tổ chức hiệp hội, đoàn thể; UBND tỉnh ủy quyền cho Thường trực Hội đồng (Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) căn cứ vào danh sách các doanh nhân, doanh nghiệp đã được tỉnh tôn vinh, khen thưởng và kết quả hoạt động của các doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các thành viên Hội đồng, các cơ quan liên quan thông báo cho các doanh nhân, doanh nghiệp tham gia.

b) Bước 2: Thường trực Hội đồng thẩm tra hồ sơ của các doanh nhân, doanh nghiệp; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh danh sách doanh nhân, doanh nghiệp đề nghị tôn vinh, khen thưởng và tham mưu dự thảo các văn bản của UBND tỉnh gửi các cơ quan Trung ương, các bộ, ngành, các tổ chức hiệp hội, đoàn thể đề nghị tôn vinh khen thưởng.

c) Bước 3: UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh sách doanh nhân, doanh nghiệp đề nghị tôn vinh, khen thưởng.

**Điều 13. Hội đồng xét chọn danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” tỉnh Thừa Thiên Huế gồm:**

1. Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh - Chủ tịch Hội đồng.
2. Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng - Phó Chủ tịch Hội đồng.
3. Đại diện lãnh đạo các cơ quan sau đây tham gia với tư cách là thành viên Hội đồng:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Công Thương;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Hải quan tỉnh;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- Ban Quản lý Khu Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Hội Doanh nghiệp tỉnh;

Hội đồng xét chọn danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 14. Hồ sơ, thủ tục tham gia bình xét**

1. Hồ sơ đề nghị tổ chức xét, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng phạm vi tỉnh, gồm có:

a) Văn bản đề nghị của sở, ban, ngành thuộc tỉnh về việc tổ chức xét, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng.

b) Đề án tổ chức xét, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp (02 bản). Nội dung của đề án thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 8 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg và thực hiện các nội dung sau:

- Nội dung và tên của danh hiệu, giải thưởng không trùng với các danh hiệu, giải thưởng khác đã được phê duyệt.

- Quy chế xét, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng phải bảo đảm quy định cụ thể về hệ thống các tiêu chí. Nội dung và tính chất của các tiêu chí phải phù hợp với danh hiệu, giải thưởng đã quy định.

- Quy định cụ thể về cơ cấu, thành phần của Ban Tổ chức và Hội đồng xét, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng.

- Quy định cụ thể về số lượng, cơ cấu giải thưởng, danh hiệu.

- Phương án tài chính nêu rõ: Nguồn thu, nguyên tắc thu, nguyên tắc chi, nội dung chi; trách nhiệm quản lý tài chính và tổ chức thực hiện.

- Ghi rõ thời gian, địa điểm tổ chức.

**2. Quy trình:**

a) Hồ sơ đề nghị tổ chức xét, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng của sở, ban, ngành thuộc tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ).

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (tính theo dấu bưu điện), Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ thông qua Hội đồng Tuyên dương, khen thưởng xem xét và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tổ chức và chịu trách nhiệm về việc tổ chức xét, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp.

4. Quyết định tổ chức xét, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương 01 bản để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**Chương IV****TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 15. Kinh phí tổ chức thực hiện**

1. Kinh phí tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp được cấp từ nguồn ngân sách tỉnh, và các nguồn tài trợ, tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật và không vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.



2. Kinh phí quy định tại khoản 1 Điều này phải được quản lý theo đúng quy định của pháp luật và được sử dụng công khai cho việc tổ chức xét tôn vinh và trao giải thưởng.

#### **Điều 16. Khiếu nại, tố cáo**

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về kết quả và những hành vi vi phạm trong tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

#### **Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan**

1. Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức lễ tôn vinh và trao tặng danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” tỉnh Thừa Thiên Huế theo định kỳ.

2. Đài Phát thanh và Truyền hình Thừa Thiên Huế, Báo Thừa Thiên Huế tổ chức tuyên truyền các nội dung quy định về xét chọn danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế triển khai Quy chế này đến các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, địa phương biết và tham gia.

#### **Điều 18.**

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; các đơn vị, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo, đề xuất ý kiến về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Lưu**

**Mẫu 1:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH CỦA DOANH NGHIỆP**  
**Năm .....**

Tên doanh nghiệp: .....  
Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....  
Người đại diện theo pháp luật: ..... chức vụ: .....

Nội dung	ĐVT	Năm trước	Thực hiện năm nay	Tăng/giảm (tỷ lệ%)	Xếp loại
1. Tăng trưởng lợi nhuận	Triệu đồng				
2. Doanh thu (bao gồm kim ngạch xuất khẩu nếu có)	Triệu đồng				
3. Lợi nhuận thực hiện và tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn	%				
4. Đóng góp ngân sách	Triệu đồng				
5. Thực hiện nghĩa vụ thuế	Triệu đồng				
6. Thu nhập của người lao động	Triệu đồng				
7. Số lao động được giải quyết việc làm	Người				
8. Tổng số tiền đóng góp từ thiện, nhân đạo xã hội	Triệu đồng				
9. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật.	Không vi phạm (XL A)	Có vi phạm (xếp loại B)			
10. Hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể.	Đạt "TSVM" (XL A)	Đạt khá (xếp loại B)			

....., ngày ... tháng... năm .....

**Đại diện Doanh nghiệp**  
(Ký tên, đóng dấu, họ tên)

**Mẫu 2:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH CỦA DOANH NHÂN**  
**Năm .....**

**Tên doanh nhân:** .....  
**Địa chỉ:** ..... **Điện thoại:** .....  
**Tên doanh nghiệp:** ..... **Chức vụ:** .....

**1. Một số thông tin chủ yếu:**

- a) Thời gian giữ chức vụ lãnh đạo tại doanh nghiệp (năm):  
.....
- b) Có chiến lược kinh doanh, xây dựng thương hiệu:  
.....
- c) Làm tốt chính sách đối với người lao động và trách nhiệm xã hội:  
.....

**2. Một số chỉ tiêu đạt được của doanh nghiệp do doanh nhân đầu tư, quản lý:**

Nội dung	ĐVT	Năm trước	Thực hiện năm nay	Tăng/giảm (tỷ lệ%)	Xếp loại
1. Tăng trưởng lợi nhuận	Triệu đồng				
2. Doanh thu (bao gồm kim ngạch xuất khẩu nếu có)	Triệu đồng				
3. Lợi nhuận thực hiện và tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn	%				
4. Đóng góp ngân sách	Triệu đồng				
5. Thực hiện nghĩa vụ thuế	Triệu đồng				
6. Thu nhập của người lao động	Triệu đồng				
7. Số lao động được giải quyết việc làm	Người				
8. Tổng số tiền đóng góp từ thiện, nhân đạo xã hội	Triệu đồng				
9. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật.					
10. Hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể.					

....., ngày ... tháng... năm .....  
**Đại diện Doanh nghiệp**  
(Ký tên, đóng dấu, họ tên)